TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày 21 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung.

Ông Đặng Tiến Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 27/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST - HS ngày 08/11/2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1957 và con bà Lê Thị H, sinh năm 1960 ; Vợ: Lò Thị H, sinh năm 1994 (đang ly thân, hiện sinh sống tại tỉnh Yên Bái), có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 29/2015/HSST ngày 16/7/2015 TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án nên đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2022 đến nay. (có mặt).

Người bị hại: anh Đồng Kiên C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: TDP 6, thị trấn C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.(vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn T, sinh năm 1957.

Trú tại: thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Ngọc T ở thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có sở thích chơi cây cảnh và buôn bán cây cảnh nên thường xuyên vào các trang hội nhóm mua bán cây cảnh trên Facebook. Khoảng tháng 09/2021, T mua được 01 cây hoa trà, loại thâm bát diện được trồng trong chậu xi măng với giá 19.000.000đ. Sau khi mua được cây, T mang chậu cây về nhà chăm sóc với mục đích ai mua giá cao hơn sẽ bán. Sau đó, T chụp ảnh chậu cây và đăng lên rao bán trên Facebook, hội nhóm "Hội Hoa Trà My Cổ Việt Nam". Ngày 18/11/2021, anh Đồng Kiên C ở TDP 6, thị trấn C, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, sử dụng tài khoản Facebook là "Kiên Cường Đồng" của anh C truy cập mạng xã hội Facebook thì thấy tài khoản Facebook có tên "Trần Ngọc Trung" của Trần Ngọc T đăng rao bán chậu cây trên hội nhóm. Do cũng có sở thích chơi cây cảnh nên anh C đã nhắn tin và gọi điện thoại trực tiếp nói chuyện với T nhiều lần, hỏi mua chậu cây trên. Anh C và T trao đổi nhiều nội dung liên quan đến đặc điểm chậu cây và nhân thân của T. T cung cấp hình ảnh của chậu cây, căn cước công dân và đưa ra thông tin về việc T có vợ ở Yên Bái nên thường xuyên lên đó chơi, biết một số người và địa điểm ở Yên Bái. Do tin tưởng T rao bán chậu cây uy tín nên anh C và T thỏa thuận giá mua bán chậu cây là 22.000.000đ. Cùng ngày, T yêu cầu anh C chuyển khoản trước số tiền 2.000.000đ để đặt cọc. T cung cấp số tài khoản ngân hàng và anh C đã chuyển khoản số tiền 2.000.000đ theo thỏa thuận.

Ngày 19/11/2022, anh C liên lạc lại với T để trao đổi ngày bàn giao cây. T yêu cầu anh C chuyển nốt số tiền 20.000.000đ để giữ cây và lấy vốn xoay vòng, hẹn ngày lấy cây là ngày 07/12/2021. Tin tưởng T nên anh C đã chuyển khoản 20.000.000đ vào số tài khoản trước đó đã chuyển 2.000.000đ.

Sau khi nhận đủ tiền của anh C, do dịch bệnh Covid kéo dài nên T chưa bàn giao được chậu cây cho anh C như đã hẹn (ngày 07/12/2021), T hẹn tiếp anh C đến ngày 20/12/2021 sẽ bàn giao chậu cây. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của anh C, không giao cây cho anh C, cũng không trả lại tiền cho anh C vì đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 20/12/2021, anh C liên hệ với T nhiều lần qua điện thoại, facebook nhưng T không trả lời, tắt máy. T nghĩ, anh C là người ở tỉnh khác, không quen biết sẽ không tìm ra được T nên khoảng tháng 02/2022, T đã bán chậu cây trên cho anh Nguyễn Quốc N và anh Khổng Văn B trú tại xã C, huyện Sông Lô với giá 24.500.000đ. Trong khoảng thời gian này, anh C nhiều lần liên hệ với T, yêu cầu T trả lại tiền hoặc giao chậu cây nhưng T cố tình trốn tránh, không nghe máy. Anh C nhắn tin cho Trung nhiều lần, T đều đọc được nhưng không trả lời nên đến ngày 28/7/2022, anh Cường đã

làm đơn tố cáo T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Quốc N và anh Khổng Văn B mua chậu cây của T không biết việc T đã bán chậu cây cho người khác trước đó. Sau khi mua chậu cây, anh N và anh B đã bán chậu cây trên cho khách. Hiện nay, không xác định được chậu cây ở đâu, do ai quản lý. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô không có căn cứ xử lý anh Ngọc, anh Bình là có căn cứ.Tại bản cáo trạng số: 52/CT - VKSSL ngày 25/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Trần Ngọc T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu luận tội đối với bị cáo Trần Ngọc T giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 15 (mười năm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, phạt bị cáo T từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi chiếm đoạt số tiền 22.000.000đ của anh Đồng Kiên C vào ngày 18/11/2021 và ngày 19/11/2021 của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó bản cáo trạng số: 52/CT - VKSSL ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố Trần Ngọc T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu tại bản án số 29/2015/HSST ngày 16/7/2015, TAND huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy phạt bị cáo với mức phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định làm nghề tự do buôn bán cây cảnh có thu nhập từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ, không có tài sản riêng, bị cáo trong độ tuổi lao động. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để nâng cao tính răn đe, phòng ngừa chung, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 22.000.000đ. Tại phiên tòa anh C vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả, ngày 03/10/2022 anh C đã nhận đủ số tiền trên nên không yêu cầu T phải bồi thường gì thêm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông T không yêu cầu T phải trả lại ông số tiền trả cho anh C, Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO của T. T sử dụng chiếc điện thoại trên để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,……sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo T để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Ngọc T 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đồng đã cũ của T. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án kháng cáo phần liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận
-VKS nhân dân huyện Sông Lô;
-VKS nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-TA nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-UBND xã Đ;
-Bị cáo;
-Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kiên Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 09 hồi giờ 15 phút ngày 21 tháng 11 năm 2022;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung và ông Đặng Tiến Vinh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Trung, sinh năm 1990

Nơi cư trú: thôn Khoái Thọ, xã Đức Bác, huyên Sông Lô, Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Trần Ngọc Trung phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,……sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Trần Ngọc Trung 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/8/2022. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trung để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung; Phạt bị cáo Trần Ngọc Trung 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO của Trung. (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Trung phải 200.000đ. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 21 tháng 11 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Đặng Tiến Vinh Nguyễn Kiên Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 36/2022/HSST-QĐTG	*Sông Lô ngày 21 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung và ông Đặng Tiến Vinh.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 21/11/2022 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: Trần Ngọc Trung, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: thôn Khoái Thọ, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 21/11/2022.

2/ Nhà Tạm giữ Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm Thi hành quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Công an, huyên Sông Lô;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Kiên Thành